

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 15, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 15, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/KH, quyển số 01/2007, ngày 19/10/2007 của UBND phường P, thị xã C nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị H và anh Đ đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình, về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo Đ xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ có 02 con chung, cháu Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 23/4/2008 và cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 22/8/2012. Chị H và anh Đ thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Minh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Tr và cháu Nguyễn Linh N cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ thỏa thuận chị H là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001051 ngày 20/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường P,
Thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh